

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 47

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển Hạ, trang 69.

Phục thứ Quán Thế Âm! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, dục cầu hiện tại vị lai bá thiên vạn ức đẳng nguyện, bá thiên vạn ức đẳng sự, đản đương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ-tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

Đây là đoạn thứ năm, dùng lời hiện nay để nói chính là có cầu ắt ứng, có nguyện tất thành. Đây là người thế gian, bất luận là quá khứ hay là hiện tại, bất luận là Trung Quốc hay là ngoại quốc, có thể nói không có một chúng sanh nào không mong cầu như vậy. Người nào cũng có mong cầu, mấy ai ở trong đời có thể thỏa mãn tâm nguyện của mình? Rốt cuộc là người mong cầu rất nhiều còn người thật sự được toại nguyện thì vô cùng hiếm hoi. Người thế gian có mong cầu, nguyện ấy thực hiện được, đại đa số vẫn là trong mạng của người đó vốn có. Họ cầu tiền tài, trong mạng người ấy đích thực có tiền tài, khi thời tiết nhân duyên chín muồi thì họ sẽ phát tài. Trong mạng có địa vị, tới lúc nhân duyên chín muồi thì họ sẽ được làm quan, có thể thấy đều là trong mạng vốn có. Sự mong cầu nói trong đoạn này là trong mạng bạn không có, trong mạng không có mà bạn cầu được mới gọi là có cầu ắt ứng. Trong mạng vốn có thì không tính, đây là trong mạng không có. Nếu không có mà muốn cầu được thì rất khó, không dễ. Đây là oai thần chư Phật Bồ-tát gia trì, thật ra mà nói thì gia trì vẫn là thuộc về tăng thượng duyên, thật sự nguyên nhân chủ yếu vẫn là chính mình, chính mình y theo lời dạy của Phật, hết lòng nỗ lực tu học, bây giờ tu thì bây giờ được cảm ứng. Đây không phải là do đời trước, mạng đời trước của bạn không có, là do hiện nay tạo. Chúng ta phải hiểu rõ quan hệ nhân quả trong đây, hiểu tường tận thì bạn sẽ không hoài nghi, và cũng không trách Phật,

Bồ-tát tại vì sao bảo hộ họ mà không bảo hộ mình? Vì họ làm theo, còn mình không làm theo, nếu bạn tường tận đạo lý này thì mới biết chân thật là có cầu ắt ứng.

Phía trước nói người mong cầu, những việc mong cầu, trong kinh nói rất rõ ràng, đặc biệt nói “nếu trong đời vị lai”, trong đoạn này mỗi một tiết đều nói về đời vị lai, thời đại hiện nay của chúng ta chính là bao hàm cả trong đời vị lai này. Điều kiện của người này, điều kiện của người cầu nguyện, nhất định phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, “thiện” là chữ mấu chốt; nếu như không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn y theo phương pháp này mà cầu thì chưa chắc được cảm ứng, do đó chữ này là chữ mấu chốt. Hồi trước tôi giảng kinh Địa Tạng đã từng có thính chúng hỏi tôi, tại sao họ y theo kinh điển này tu học, họ rất thành tâm, cũng rất khẩn thiết, nhưng cầu không được? Do đó họ nghi ngờ lời dạy trong kinh không đáng tin, họ tới hỏi tôi. Tôi liền chỉ chữ này, tôi nói: “Bạn có làm được chữ này hay không?” Ông ta vừa nghĩ thì liền hiểu ra. Bởi vì kinh này là kinh Đại thừa, bạn y theo phương pháp này tu học, nguyện của bạn là nguyện nhỏ thì bạn chỉ cần có thiện nhỏ là được. Nếu nguyện của bạn là nguyện lớn thì bạn nhất định phải có thiện lớn. Tiêu chuẩn của thiện là Tam phước, bạn muốn cầu được việc thù thắng trong cõi trời người, quả báo thù thắng, trong cõi trời người được quả báo thù thắng thì bạn phải làm việc thiện của trời người: “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập nghiệp thiện”, bạn làm được hay không? Nếu như bạn quả nhiên làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế gian, cầu phước báo thù thắng trong thế gian bạn có thể cầu được. Còn cầu quả báo thù thắng xuất thế gian bạn chưa chắc có thể cầu được, tại sao vậy? Tiêu chuẩn thiện ấy cần phải nâng cao lên.

Cho nên, bạn mong cầu quả báo Nhị thừa thì nhất định phải: “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, ba câu này mới nghe qua hình như không khó hiểu, nhưng kỳ thực không dễ, rất không dễ hiểu. Cái gì gọi là Tam quy? Hiện nay rất nhiều người xem nhẹ điều này, xem việc này quá đơn giản, quá dễ dàng. Cứ tìm một vị pháp sư, ở trước tượng Phật niệm vài câu kệ thì cho rằng đã quy y, làm gì có chuyện tiện lợi như vậy? Quy là thật sự quay đầu, y là thật sự nương tựa. “Quy y Phật” là từ mê hoặc điên

đảo quay đầu trở lại, chân thật nương vào tự tánh giác. Quy y Pháp là từ tà tri tà kiến, chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay đầu trở lại, nương vào chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thấy ô nhiễm quay đầu trở lại nương vào tâm thanh tịnh, để gì làm được như vậy? Đây là thiện pháp xuất thế gian. Điều thứ nhất trong tam phước là thiện pháp thế gian, điều thứ hai là thiện pháp xuất thế gian. Do đó có thể biết, ngày nay chúng ta thọ Tam quy, các giới, người xưa nói không sai “hữu danh vô thực”, bản thân nhất định phải rõ ràng. Hiện nay người xuất gia thọ giới tỳ-kheo, tự cho mình là tỳ-kheo, đại sư Ngẫu Ích nói đây là vọng ngữ. Bạn không đắc giới tỳ-kheo, chính bạn cho rằng mình là tỳ-kheo, lỗi này rất nặng. Đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta biết, ở Trung Quốc từ đời Nam Tống trở về sau đã không còn tỳ-kheo nữa, mức độ thấp nhất của giới tỳ-kheo là phải có năm vị tỳ-kheo truyền giới, đương nhiên tốt nhất là mười vị, nếu tìm không đủ mười vị thì năm vị. Đủ năm vị tỳ-kheo thì chân thật mới có thể truyền giới tỳ-kheo.

Sau đời Nam Tống, Trung Quốc không có tỳ-kheo, nhưng vẫn truyền giới theo lệ, trong tâm chúng ta nhất định phải hiểu rõ đây là truyền giới trên danh tự, không có thực chất. Tại sao phải làm hình thức này? Chúng ta đọc tụng Giới Kinh, tránh cho người khác hủy báng, Trong Giới Kinh nói người chưa thọ giới thì không được xem, chúng ta thọ giới trên hình thức để đọc Giới Kinh. Hồi trước, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, khi bạn thật sự có thể làm được một điều, hiểu một điều thì làm một điều, vậy thì điều giới này bạn đã thọ, không ở trên hình thức. Tuy bạn đã đăng đàn thọ giới nhưng bạn không làm được thì kể như bạn chưa thọ, do đó chúng ta nhất định phải biết thân phận của mình. Sau khi đại sư Ngẫu Ích thọ giới tỳ-kheo xong, ngài ở trước Phật, Bồ-tát trả lại giới, ngài trì giới sa-di. Bởi vì giới sa-di, không có tỳ-kheo nên chính mình có thể phát thệ cầu thọ giới ở trước Phật, Bồ-tát, giới Bồ-tát cũng như vậy, Do đó, giới Bồ-tát và giới sa-di cư sĩ tại gia có thể đắc được, bởi vì không cần có tỳ-kheo chân thật. Còn giới tỳ-kheo và tỳ-kheo ni phải có tỳ-kheo chân thật, nếu không có tỳ-kheo chân thật thì chắc chắn không đắc giới. Do đó đại sư Ngẫu Ích cả đời tự xưng là Bồ-tát Giới Sa-di, đây là tổ sư đại đức đã làm một tấm gương cho chúng ta. Lão nhân gia ngài xưng là sa-di, đồ đệ của ngài là pháp sư Thành Thời không dám xưng

sa-di. Pháp sư Thành Thời chỉnh lý trước tác của đại sư Ngẫu Ích xong rồi cho khắc ván lưu thông, công đức này rất lớn. Nếu không có pháp sư Thành Thời thì trước tác của đại sư Ngẫu Ích sẽ không được truyền cho hậu thế. Đệ tử của ngài tự xưng là Bồ-tát Giới Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Ngày nay, chúng ta gọi ưu-bà-tắc là cư sĩ, bạn xem pháp sư Thành Thời khiêm tốn như vậy đó. Tôi là cư sĩ xuất gia, các bạn là cư sĩ tại gia còn tôi là cư sĩ xuất gia, đây là thân phận “danh xứng với thực”, là lý niệm chính xác. Gần đây pháp sư Hoàng Nhất là một vị rất có nghiên cứu đối với giới luật, chính ngài cũng tự xưng là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu, phải biết được thân phận của mình là gì thì mới không đến nỗi phạm sai lầm.

Nhưng Xuất Gia Ưu-bà-tắc có thể học Bồ-tát không? Có thể học, Bồ-tát Xuất Gia Ưu-bà-tắc đương nhiên có thể học Bồ-tát. Điều thiện của Bồ-tát nhất định phải phát tâm Bồ-đề, phát tâm Bồ-đề chính là thật sự phát tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn còn làm tổn thương hết thảy chúng sanh nữa hay sao? Bạn giúp họ còn không kịp thì làm sao có thể gây tổn hại họ? Nếu chúng ta đối với bất kỳ một chúng sanh nào vẫn còn không vừa ý, ghét bỏ họ, dùng tâm sân giận để đối xử với họ thì tâm Bồ-đề của chúng ta liền không có. Nếu như đối với một chúng sanh nào bạn còn thương yêu, dùng cảm tình ở trong đó thì tâm Bồ-đề của bạn cũng không có. Tâm Bồ-đề là đại từ đại bi, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác sanh khởi tâm đại từ bi, đây là tâm Bồ-đề, được vậy thì bạn mới có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh thì trước hết phải thành tựu đức hạnh, trí tuệ của mình, do đó tiếp theo là phải đoạn phiền não, đoạn tập khí, “phiền não vô biên thệ nguyện đoạn”; thành tựu học vấn và trí tuệ của mình là “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Sau đó “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”; ba nguyện sau là để hoàn thành nguyện thứ nhất, bạn thành Phật để làm gì? bạn đoạn phiền não để làm gì? Bạn học pháp môn để làm gì? Thành Phật đạo để làm gì? Là để độ hết thảy chúng sanh, không phải vì mình. Nếu như nói đoạn phiền não là vì chính mình, học pháp môn cũng là vì chính mình thì đó là Tiểu thừa, Quyền Giáo Bồ-tát, họ chưa đoạn hết ngã chấp và pháp chấp, đương nhiên so với phàm phu chúng ta thì mỏng nhạt hơn quá nhiều, nhưng vẫn chưa sạch sẽ, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Do

đó chữ thiện ở đây là chữ mấu chốt, chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta có phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân như trong kinh nói hay không? Trước tiên là nói ra người mong cầu.

Tiếp theo sau là nói về những việc mong cầu. Những việc mong cầu rất rộng, rất nhiều, những việc bạn cầu không có gì không toại nguyện. Chú giải cũng chú được rất hay, chúng ta hãy đọc thử *“nguyện và ý niệm ở bên trong”*, bạn có nguyện, có ý niệm mong cầu, đây là ở bên trong; *“sự tương ở bên ngoài”*, việc bạn mong cầu ở bên ngoài. *“Trong thế gian và xuất thế gian thì có trăm ngàn vạn ức”*, những gì bạn mong cầu quá nhiều, quá nhiều, nói không hết. *“Hoặc cầu đời này được quả báo toại nguyện”*, hoặc là cầu trong đời này của bạn, nguyện vọng của bạn đều được xứng tâm như ý, *“toại”* nghĩa là xứng tâm như ý. *“Hoặc cầu đời sau thuận tâm”*, hoặc hy vọng đời sau, việc bạn mong cầu không phải là đời này, mà đời sau có quả báo thù thắng. Sau đó pháp sư dẫn *“Thập Luân Kinh nói”*, tức là *“Địa Tạng Thập Luân Kinh”*: *“Thiện nam tử này ở bất cứ nơi đâu, nếu các hữu tình hoặc vì được đa văn”*, ở đây nêu vài thí dụ, hy vọng trong đời này có cơ duyên tốt có thể nghe được Phật pháp. Hoặc là *“tịnh tín, tịnh giới, tịnh lực”*, tịnh lực là thiên định, *“thần thông, bát-nhã, giải thoát, diệu sắc thanh, hương, vị, xúc, lợi dưỡng, danh văn, công đức hoa quả, rừng cây, giường chiếu, nhà cửa, v.v...”* Đây là nêu ra mấy thí dụ, những việc mà người thế gian và xuất thế gian mong cầu quá nhiều, quá nhiều. Tiếp theo là dạy chúng ta phương pháp cầu:

Đản dương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ-tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

Đoạn này thật ra chính là *“như giáo tu hành cúng dường”* trong Phẩm Hạnh Nguyện, đây là câu thứ nhất trong cúng dường pháp. Chỉ cần bạn thật sự có thể làm được như giáo tu hành cúng dường thì những nguyện cầu của bạn không gì không toại ý, bạn đều có thể đạt được. Do đó ý nghĩa câu này nhất định phải hiểu thật rõ ràng, thật thấu triệt, bốn chữ *“quy y cúng dường”* này là quan trọng nhất. Quy là quay đầu, chúng ta từ hết thấy sai lầm, hết thấy lỗi lầm chân thật quay đầu, quay đầu chính là sám hối. Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi, ngài nói cho tôi biết: *“Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”*, đây là thật chứ không phải giả. Lúc bạn có cầu

nhưng không có ứng, không có cảm ứng là vì nguyên nhân gì? Vì chính bạn có nghiệp chướng, chỉ cần bạn sám trừ nghiệp chướng thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia ngài làm sao sám trừ? Ngài dạy tôi bốn chữ “sau không làm nữa”, nghe xong tôi hiểu. Thiện tri thức thật sự không nói dối, cũng không nói vòng vo dài dòng, rất đơn giản vắn tắt. Trong nhà Phật rất nhiều nghi thức sám hối đều không cần thiết. Khi bạn biết bạn sai rồi thì từ nay về sau không tái phạm lỗi này nữa, đây là chân sám hối. Tôi học theo lão nhân gia ngài ba năm, cách ngài dạy tôi khác với cách dạy của các pháp sư đại đức thông thường khác, khiến chúng tôi sau khi nghe xong cảm thấy hợp tình, hợp lý, hợp pháp, không thể không khâm phục.

Từ đó tôi mới hiểu rõ, tự mình biết mình phạm lỗi thì đó chính là giác ngộ; biết chính là giác, bạn đã giác ngộ. Có thể đem lỗi làm sửa trở lại là tu hành, là sám hối. Cho nên nhà Phật nói về tu hành, hai chữ “sám hối” thấy đều bao hàm tất cả, chính là không tái phạm những lỗi lầm giống như vậy. Nhà Nho nói “không phạm hai lần” cùng với cách nói của Phật pháp là giống nhau, lỗi chỉ có thể phạm một lần, không thể phạm lỗi lần thứ hai, lần thứ nhất là vì bạn không biết, sau khi hiểu xong, giác ngộ rồi thì không thể tái phạm lần thứ hai, đây là quay đầu, thật sự quay đầu. Sau khi quay đầu thì đời sống của chúng ta, việc làm của chúng ta, xử sự, đối người, tiếp vật nên y theo cái gì? Y theo lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, đây gọi là quy y, bạn quy y Địa Tạng Bồ-tát. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược với lời dạy trong kinh này thì chúng ta không có quy y, chúng ta không có nương tựa. Bạn không làm theo lời dạy của Địa Tạng Bồ-tát. Sự quy y đó của bạn là giả, hữu danh vô thực, quy y ấy là hữu danh vô thực. Nói cho chur vị biết không những không có lợi ích mà còn có tội. Khi bạn chưa quy y bạn phạm tội, lúc kết tội thì chỉ có một tội nặng; sau khi quy y, bạn biết rõ mà cố phạm thì bạn sẽ có hai tội nặng. Đạo lý này không khó hiểu, tôi tin người có căn tánh bậc trung đều cần phải thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Cho nên người thiện là thật sự quy y.

“Chiêm lễ” là công khóa, hiện nay chúng ta gọi là công khóa sáng tối, đây chính là thời khắc khắc nhắc nhở bản thân, trong công khóa sáng tối bạn phải chiêm ngưỡng hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, lễ lạy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, lễ lạy là cung kính, biểu đạt lòng thành kính của

mình, y giáo phụng hành. Chúng ta y theo kinh luận nào để tu hành? Chúng ta không có khả năng đọc thuộc toàn bộ kinh luận thì nhất định phải trích lục những lời dạy quan trọng trong kinh, phải ghi nhớ, mỗi ngày phải đọc. Đương nhiên nếu bạn có thời gian thì mỗi ngày đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên một lần rất tốt, nói thật ra đọc một lần cũng chưa đủ, tại sao vậy? Không nhớ nổi. Vẫn phải chọn những lời dạy quan trọng từng điều, từng điều chép ra, cũng như cuốn “Quy Tắc Tu Học Tịnh Tông” vậy, chúng tôi từ kinh Vô Lượng Thọ đã trích lục ra 60 điều để dễ nhớ; 60 điều này mỗi điều đều phải làm được. Chúng tôi lại từ trong kinh Bảo Tích, kinh Phát Khởi Bồ-tát Thủ Thắng Chí Nhạo cũng trích lục ra 60 điều. Bộ kinh này là Thế Tôn chuyên nói về thời mạt pháp, chính là thời đại hiện nay của chúng ta, những lỗi lầm mà người xuất gia chúng ta thường phạm mà chính chúng ta cũng không biết, chính mình không biết mình đã phạm sai lầm, vẫn cho rằng mình làm đúng. Đức Phật vừa nói ra thì chúng ta mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, mỗi ngày đang tạo tội nghiệp mà vẫn cho rằng là chính mình tu hành rất giỏi; tương lai rơi vào tam đồ mà vẫn không biết tại sao lại đọa lạc, bạn nói đáng thương biết bao, đáng sợ biết bao? Do đó bộ kinh điển này rất quan trọng.

Lời khai thị của Thế Tôn đối với người xuất gia thời mạt pháp, quở trách một số tật xấu của chúng ta, cần phải tu sửa như thế nào, không chỉ nêu trong kinh này. Nhưng chúng ta trích lục ra vài điều này, trước tiên chúng ta phải sửa đổi những tật xấu lớn, sau đó mới sửa đổi tật xấu nhỏ. Nếu tật xấu lớn không sửa nổi thì tật xấu nhỏ sẽ không dễ gì sửa được, không thu được hiệu quả. Do đó, thật sự phải y theo kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên tu hành, những lời dạy trong kinh điển cũng phải trích lục ra mấy chục điều, để ở trước mặt chính mình, mỗi ngày phải làm theo, đây gọi là cúng dường, “như giáo tu hành cúng dường”, đây là bạn tự tu. Không những chính bạn phải y giáo phụng hành, bạn còn phải giáo hóa chúng sanh, đó là pháp Đại thừa. Thiện của Bồ-tát Đại thừa là “phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa”, phía sau còn có “khuyến tấn hành giả”, cho nên chỉ tự mình làm vẫn không được, còn phải khuyến người ta làm.

“Tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ-tát”, “hình tượng” này, nói cho chư vị biết không phải là hình tượng của đắp nặn, tô vẽ, các bạn nghĩ thử

xem đây là hình tượng gì? Là hình tượng của Bồ-tát Địa Tạng thị hiện trong nhân gian. ngài dùng tâm gì để xử sự, đối người, tiếp vật, ngài dùng thái độ như thế nào khi tiếp xúc với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, đó gọi là hình tượng. Xung tán chỗ này là giảng giải công đức của Địa Tạng Bồ-tát, đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng giải kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyện, kinh Địa Tạng Thập Luân, kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo cho chúng ta, đây là chuyên tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ-tát. Cho nên, mọi người đừng hiểu lầm rằng tạo một tượng Bồ-tát Địa Tạng thì gọi là tán thán, nghĩ vậy thì hoàn toàn là sai lầm. Tán thán ở đây, một là vì người diễn thuyết, hai là làm tấm gương tốt cho người khác, bạn tu pháp môn Địa Tạng, bạn có giống Địa Tạng Bồ-tát hay không? Hình tượng của bạn có phải là hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát hay không? Đây mới gọi là tán thán thật sự. Nếu bạn có thể làm như vậy, Địa Tạng Bồ-tát trong thời kỳ Mạt pháp đại diện Thế Tôn hoằng pháp lợi sanh, tiếp dẫn đại chúng, vậy thì những gì bạn nguyện, bạn cầu đâu có đạo lý không thành tựu cho được? Chư vị nghĩ xem những gì bạn cầu, bạn nguyện là công đức trong tự tánh của bạn hiện tiền hay là do Phật, Bồ-tát gia trì cho bạn? Cả hai đều có, công đức của tự tánh là nhân, Phật, Bồ-tát gia trì là duyên. Nếu như chính mình không thật tu thì duyên của Phật, Bồ-tát không thể kết nối, [các ngài] muốn tạo tăng thượng duyên cho bạn cũng không có cách gì, không giúp gì được. Nhất định tự mình phải có nhân, bạn có nhân thật sự, sau đó Phật, Bồ-tát tạo trợ duyên cho bạn, quả sẽ thành tựu rất thuận lợi, đạo lý ở chỗ này. Mời xem đoạn kinh tiếp theo:

Phục nguyện Địa Tạng Bồ-tát cụ đại từ bi, vĩnh ủng hộ ngã, thị nhân ư thùi mộng trung tức đắc Bồ-tát ma đánh thọ ký.

Chú giải chú được rất hay, “*quy y, cúng dường đúng pháp*”, câu này rất quan trọng, quy y cúng dường đúng pháp; “*cầu khẩn như tâm nên cảm được Đại sĩ trong mộng thọ ký*”, đây là Bồ-tát tạo tăng thượng duyên cho bạn. Nếu bạn quy y cúng dường không như pháp, bạn có mong cầu như thế nào đi nữa cũng không được cảm ứng. Cho nên nói mong cầu như lý như pháp thì nhất định sẽ được thành tựu, hơn nữa cho dù vì mình cũng là vì chúng sanh. Như những gì tứ hoàng thế nguyện nói: Nguyện đoạn phiền não, nguyện học pháp môn, nguyện thành Phật đạo, tại sao vậy? Vì độ

chúng sanh. Nếu như nói chỉ vì muốn thành tựu cho chính mình chứ không toàn tâm toàn lực ủng hộ chúng sanh thì nguyện ấy rất khó thành tựu. Vì chúng sanh và cũng vì chính mình là không sai, nhưng vẫn có chướng ngại, có chướng duyên. Vì chúng sanh không vì chính mình thì nguyện này sẽ rất thuận lợi, rất dễ được thành tựu. Nhiều khi nguyện vì chúng sanh không vì chính mình cũng không thể thành tựu là do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng, không phải là Bồ-tát không giúp đỡ, do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, không nghe lời dạy bảo, họ nhất định sẽ chịu quả báo, sau khi nhận chịu quả báo mới tỉnh ngộ trở lại, đến lúc đó Phật, Bồ-tát sẽ đến dạy họ. Do đó có thể biết, Phật, Bồ-tát hiện thân hay không, Phật, Bồ-tát thuyết pháp hay không, Phật, Bồ-tát dạy chúng sanh hay không đều là một mảng mù mờ. Ngài không hiện thân, không thuyết pháp, không dạy chúng sanh vì duyên chưa chín muồi. Duyên này là ở bên phía của chúng sanh, không ở bên Phật, Bồ-tát. Chính mình nhất định phải giữ tâm tốt, phải làm việc tốt, phải phát nguyện tốt thì mới có thể cảm được Phật, Bồ-tát hiện thân thuyết pháp giúp đỡ chúng ta. Nếu như tâm chúng ta không thiện, hạnh không thiện thì Phật, Bồ-tát tuyệt đối sẽ không đến, khi chúng ta rõ ràng những đạo lý này rồi thì mới biết tại sao có người cầu thì Phật, Bồ-tát liền hiện thân? Còn có người ngày nào cũng cầu, đã cầu hết bao nhiêu năm nhưng ngay cả bóng của Phật, Bồ-tát cũng không thấy, đạo lý chính ở chỗ này.

Thật ra mà nói, chư Phật, Bồ-tát giảng hết thảy kinh pháp chẳng qua là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, những sự lý nhân quả chuyển biến tiếp nối. Chân tướng sự thật, đạo lý của chuyển biến, những sự thật chuyển biến đều ở trước mắt chúng ta, sáu căn chúng ta mỗi ngày tiếp xúc những cảnh giới này, giống như trong kinh nói chúng ta tiếp xúc là mê mà không giác, bày ngay trước mặt nhưng nhìn không ra, nghe không hiểu. Chư Phật, Bồ-tát thương xót chúng ta, trong những sự tướng trước mắt giúp chúng ta thức tỉnh. Chư vị quán sát kỹ lưỡng, suy nghĩ kỹ càng. Bạn xem kinh Hoa Nghiêm, hết thảy những kinh luận Đại thừa, Tiểu thừa có phải là như vậy hay không? Chúng ta quả nhiên hiểu được thì giống như trong đại kinh nói: Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp cho hết thảy chúng sanh là “trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết”, đây đều là sự thật.

Chiều hôm qua, hội trưởng Lý đến mời tôi cùng đi thăm lão cư sĩ Hồng, ông bị bệnh rất nặng suốt mấy năm nay, ông phát tâm hiến tặng mảnh đất cho chúng tôi xây làng Di-đà, mảnh đất ở Dương Thổ Cảng là của ông. Lúc trước, tôi có đi thăm ông một lần, bệnh ông đã tới thời kỳ nguy ngập, âm thanh nói chuyện không rõ, tôi ở bên cạnh cố gắng lắng nghe nhưng không nghe được ông nói gì, ông nói tiếng Phúc Kiến, tôi nghe được tiếng Phúc Kiến nhưng không hiểu ông nói gì. Thân thể ông rất yếu, chính ông cũng cảm thấy ông sáng không bảo đảm tối, cho nên ông hiến tặng mảnh đất này để xây dựng làng Di-đà vô cùng khẩn thiết, mỗi ngày gọi rất nhiều cuộc điện thoại cho ông Lý Mộc Nguyên, ông Lý Mộc Nguyên mỗi ngày đi thăm ông ấy ba bốn lượt, ông nói với tôi ngày nhiều nhất là ông đã đi thăm bảy lượt. Hôm qua, tôi đi thăm thấy ông so với lần trước hoàn toàn khác hẳn, sắc mặt hồng hào, nói chuyện được rất nhiều, âm thanh rất rõ ràng, mỗi câu ông nói tôi đều nghe được rất rõ ràng, tôi có thể nghe hiểu. Tinh thần, khí sắc, thể lực đều rất tốt, nghe nói mỗi sáng ông còn đi xuống lầu vận động, lúc trước còn ngồi xe lăn hiện nay khỏi phải ngồi xe lăn rồi, ông có thể đi xuống lầu tập thể dục, thật không thể nghĩ bàn! Hôm qua nghe ông nói: “Tôi phát nguyện hiến tặng mảnh đất này, hy vọng tôi có thể khỏi bệnh, quả nhiên đã khỏi”. Ung thư ở cổ họng của ông đã mổ xong, bác sĩ cho ông biết vết mổ ở cổ họng hai tháng sau có thể liền lại, sức khoẻ sẽ hoàn toàn khôi phục trở lại. Hôm qua, chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc rất nhiều chuyện, ông tiếp đãi chúng tôi rất thân thiết. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, cả đời lão cư sĩ Hồng đích thật là một nhà từ thiện lớn ở địa phương này, có cầu ắt ứng, ai cầu ông giúp đỡ nhất định sẽ không thất vọng. Cư Sĩ Lâm đã từng có một lần tìm ông giúp đỡ, ông rất khảng khái, hỏi ông hiến tặng bao nhiêu tiền, ông đưa ra một tờ chi phiếu trắng và nói: “Quý vị cần dùng bao nhiêu thì cứ ghi vào”. Cả đời làm việc thiện, về già lại làm được việc này, đây là nhân thánh, cơ hội nhân duyên này đi đâu tìm được, ông có thể gặp được, lại có thể khảng khái như vậy. Dựa trên giá cả hiện nay, mảnh đất của ông trị giá 60 triệu, lúc nói chuyện với Lý Mộc Nguyên, ông giảm xuống còn 40 triệu, sau cùng bớt còn 25 triệu, bây giờ giảm tới 15 triệu, hơn nữa còn nói với chúng tôi tương lai xây dựng làng Di-đà không đủ tiền ông sẽ quyên tặng thêm, ông vô cùng hoan hỷ. Sau khi rời khỏi chỗ ông Hồng, chúng tôi

đến thăm lão lâm trưởng Trần Quang Biệt, ông Biệt hiện nay cũng đang bị bệnh, mỗi ngày nghe kinh, xem băng giảng kinh, mỗi ngày xem tám tiếng đồng hồ. Trong phòng ngủ của ông có lắp một tivi và máy chạy băng đĩa, hiện nay ông đang xem giảng ký kinh Kim Cang, vạn duyên buông xuống nhất tâm niệm Phật.

Gần đây có mấy vị cư sĩ đều bị bệnh rất nghiêm trọng, vừa phát tâm liền hết bệnh, hoàn toàn khỏi bệnh, đi kiểm tra thì đã trở lại bình thường, thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên cầu Địa Tạng Bồ-tát vĩnh viễn bảo hộ, thật sự làm được. Chỉ cần tâm thiện của bạn không thoái chuyển thì Bồ-tát đến sau cùng sẽ bảo hộ bạn; nếu như bạn thoái tâm thì Bồ-tát liền rời khỏi. Vĩnh viễn không thoái tâm, vĩnh viễn y giáo phụng hành, càng làm thì lòng tin càng kiên định, lòng tin càng thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn, càng làm càng hoan hỷ, chư Phật, Bồ-tát làm sao không hộ niệm cho được! Chư Phật, Bồ-tát hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ ủng hộ, đây là đạo lý nhất định. Cho nên, những chuyện này đều bắt đầu ở chính mình chân tu. Sự cầu nguyện này là của Bồ-tát Đại thừa, cầu Địa Tạng Bồ-tát đại từ đại bi vĩnh viễn bảo hộ; Bồ-tát đáp ứng bạn thì sẽ ở trong mộng báo mộng cho bạn, trong mộng bạn thấy Bồ-tát xoa đầu thọ ký. Trong chú giải nói, câu cuối cùng là *“Nếu không có tín lực kiên cố thì làm sao có tướng tốt lành như vậy”*, tướng lành hy hữu đều là nhờ vào tín lực thanh tịnh kiên cố. Chúng ta đọc xong phải nên học theo. Lại xem tiếp đoạn thứ sáu, *“hiện đời phát sanh trí tuệ”*, nói thật ra chuyện này có quan hệ quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta nghiên kinh học giáo mà trí tuệ chưa khai mở, đoạn này dạy chúng ta phương pháp khai mở trí tuệ.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ-tát! Nhượng vị lai thế.

Đều là nói về chúng ta ngày nay, hay nói cách khác đều là dạy chính chúng ta, không phải dạy người khác.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân.

Chú ý chữ “thiện” này, Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng, đó là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”. Phật pháp bắt đầu học từ đâu? “Tam Phước” là nền tảng, nếu như lơ là điều này, không nỗ lực mong

cầu thì cả đời bạn không thể thành tựu. Giống như xây nhà, trừ khi bạn dựng lều tranh thì còn được, nếu bạn muốn xây nhà cao tầng thì chắc chắn không thành, tại sao vậy? Vì bạn không xây nền móng, Tam Phước là nền móng, là nền tảng. Nền móng của bạn xây càng vững chắc thì nhà của bạn xây được càng cao. Ngày nay, người ta xây những nhà cao mấy chục tầng, trên một trăm tầng, nền móng ấy phải xây cho thật vững chắc. Tam Phước chính là nền tảng, nền tảng của thành Phật. Chỉ có câu thứ nhất là nền tảng của phước báo nhân thiên, không thoát khỏi lục đạo, phước báo thiện nhân thiên quả trong lục đạo bạn chắc chắn sẽ hưởng được, bởi vì bạn có nền tảng này, có thể nói là bạn sẽ không đọa ba đường ác, đời đời kiếp kiếp đều hưởng phước báo nhân thiên. Nếu như phước thứ hai của bạn cũng tu được rất hết lòng, rất vững chắc thì quả báo của bạn ở trong tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới gồm có: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, và quả vị Phật trong thập pháp giới, bạn sẽ được phước báo này. Bạn có đầy đủ phước báo của Bồ-tát Đại thừa thì bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới, hưởng phước báo của nhất chân pháp giới. Cho nên, nếu chúng ta không hết lòng tu học nền tảng này thì chúng ta sẽ không đạt được công đức lợi ích thù thắng như những gì trong Phật pháp nói.

Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải rõ ràng. Mời xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ, trang 70, đoạn kinh văn thứ 2:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ-tát! Nhược vị lai thế thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Đại thừa kinh điển thâm sanh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục độc dục tụng, tụng ngộ minh sư giáo thị linh thực, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt bất năng độc tụng, thị thiện nam tử đẳng hữu túc nghiệp chương vị đắc tiêu trừ, cố ư Đại thừa kinh điển vô độc tụng tánh.

Đây là dạy chúng ta tu trí tuệ. Bởi vì nếu không có trí tuệ mà muốn tu học Đại thừa thì không những không thể khai ngộ, ngay cả kinh văn cũng không thuộc. Trong thời đại chúng ta, đại khái là người trung niên trở lên học Phật đều có sự khó khăn này. Người trẻ tuổi học Phật vẫn là thiểu số, họ phải là người đời trước có thiện căn sâu dày thì lúc còn trẻ mới có thể tiếp xúc tới Phật pháp. Bản thân tôi tiếp xúc Phật pháp là năm 26 tuổi, lúc đó

tôi biết đã quá muộn, gặp được Phật pháp quá trễ; lúc trẻ tuổi, quãng thời gian tốt nhất tôi không có duyên phần, đến lúc có thể hiểu việc, có thể giác ngộ thì tuổi đã cao rồi, đọc tụng đã tương đối khó khăn. May là đời trước còn có một chút thiện căn, trong thế gian còn chưa bị mê hoặc, khi gặp được kinh điển Đại thừa đích thực là vô cùng hoan hỷ, rất thích nghiên cứu, rất thích đọc tụng, rất thích có thể hiểu sâu nghĩa thú. “Dù gặp minh sư”, câu này rất khó thực hiện. “Minh sư” là người đã từng trải, có tu có chứng, đây là minh sư, đến đâu để tìm? Đại đức xưa của thế gian và xuất thế gian cũng thường nói “thiện tri thức có thể gặp không thể cầu”, có thể gặp được là nhờ thiện căn, nhân duyên đời trước, nếu trong đời trước không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn làm sao gặp được? Thiện căn phước đức mỏng, gặp rồi nhưng không tin tưởng, không chịu tiếp nhận lời dạy bảo, tuy là tiếp nhận nhưng bằng mặt mà không bằng lòng, cho nên người đó không thể thành tựu.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ cả đời ở Đài Loan dạy học, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam vô cùng nhiệt tâm dạy mọi người nhưng có mấy ai chịu nghe lời? Có mấy ai chịu y giáo phụng hành? Các ngài mỗi ngày đang dạy, mỗi ngày đang khuyên, khổ nỗi người học bằng mặt mà không bằng lòng. Tuy là như vậy nhưng người dạy không hề nản lòng, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không vãng lời, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao, trồng thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc đời sau kiếp sau nữa, một khi gặp duyên trở lại thì hạt giống thiện căn của bạn sẽ khởi lên. Biết rõ họ làm không nổi, chỉ cần họ chịu đến nghe thì các ngài đều dạy. Nếu bạn nghe hiểu rồi, hiện tại có thể làm được thì đời này được lợi ích. Suy cho cùng vẫn là thiếu số. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp 38 năm, người nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, tôi ước đoán đại khái cũng phải hơn 500.000 người, còn người chân thật y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh độ chừng khoảng 500 người, chư vị nghĩ xem trong 500.000 người chỉ có 500 người vãng sanh, những người còn lại chỉ trồng thiện căn mà thôi. Do đó, lão nhân gia thường nói trong một vạn người khó có được mấy người vãng sanh, vấn đề là bạn nghe xong có hiểu hay không? Có phát tâm hết lòng làm hay không? Nhất định phải có thể tin, có thể giải, có thể nguyện, có thể hành thì bạn mới được lợi ích. Cho nên, điều kiện đầu tiên trong học

Phật chính là gặp được thầy tốt, đây là chỗ mấu chốt tu học thành bại của cả đời chúng ta.

Thầy giáo dạy chúng ta “dạy xem thuộc lòng”, trong kinh văn không có nói “dạy niệm”, không có nói “dạy nghe”, ngài dùng chữ “dạy xem” là ý nghĩa gì? Chúng ta phải chú ý đến những chữ này, những chữ này vô cùng quan trọng! “Xem” chính là “quán”, “quán” là thuộc về tuệ. Đức Phật dạy cương lĩnh cho người dụng công tu hành là dạy cách “quán”, dạy bạn quán sát, dạy bạn quán chiếu. Quán sát là bước đầu dành cho người mới học; từ quán sát nâng lên thành quán chiếu, chỉ cần dùng “quán”, dùng “chiếu” chứ không dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức để quán chiếu thì không được; nhưng thật ra mà nói quán chiếu cũng chưa rời khỏi tâm ý thức, thật sự rời khỏi tâm ý thức thì người sơ học chúng ta không làm được. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói thì là quán sát, quán chiếu, y giáo phụng hành. Dem những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà đức Phật dạy trong kinh điển so sánh với đời sống hiện thực của chúng ta, ở trong đây quan sát chân tướng sự thật có tương ứng với Phật dạy hay không? Phải bắt đầu từ đâu? Trước hết là quán sát nhân quả, bạn quán sát “làm thiện” có được quả thiện hay không? Quán sát “làm ác” có gặp quả ác hay không? Hãy bắt đầu quán sát từ những việc đơn giản, rõ ràng nhất. Sau đó quán sát tới những việc nhỏ hơn, dần dần kế nhập vào vi tế, từ đó bạn sẽ sanh ra trí tuệ, cho nên ngài không dùng “nghe”, không dùng “niệm”. Trong Thiền tông nhập môn từ quán chiếu, công phu dần dần sâu thì là “chiếu trụ”. Chiếu trụ chính là đặc định, từ đó lại nâng cao lên là “chiếu kiến”. Trong Tâm Kinh nói về công phu của Quán Thế Âm Bồ-tát: “Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm bát-nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Hôm qua, đoạn cuối nói với chư vị chính là “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, biết được tình hình hiện thực trước mắt chúng ta đích thực là mộng, huyễn, bọt, bóng, như những gì trong kinh Bát-nhã dạy: “Hết thấy pháp không sở hữu, không thể được”, đó là chiếu kiến. Cảnh giới này siêu việt thập pháp giới, trong thập pháp giới vẫn còn năng và sở, chiếu kiến ngũ uẩn giai không thì năng và sở không còn, đó chính là nhất chân pháp giới hiện tiền.

Cho nên, thầy dạy chúng ta như vậy, nói thật ra chúng ta vừa nghe liền quên, *“lúc nhớ lúc quên, trải qua năm tháng không thể đọc tụng”*. Chúng ta

vẫn là tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, không thể khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó trong kinh giáo không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta phải hết lòng phản tỉnh, kiểm điểm thì chúng ta mới phát hiện ra lỗi lầm của chính mình, mới biết được nghiệp chướng của mình nặng biết bao. Tự mình phải khẳng định nghiệp chướng của mình nặng vậy thì sau đó ý niệm tiêu trừ nghiệp chướng của bạn mới phát khởi lên được, nghiệp chướng không tiêu trừ không được, nếu không tiêu trừ thì vẫn làm chuyện lục đạo luân hồi. Chư vị phải biết, một khi luân hồi thì những gì chúng ta học trong đời này sẽ quên sạch sành sanh, làm sao biết được? Đời trước chúng ta đã từng học Phật pháp, đời này lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp không phải đã quên sạch rồi hay sao? Bị mê khi cách ấ. Đời sau lại bắt đầu học từ đầu, đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói, chắc chắn không phải đời nào bạn cũng may mắn gặp được, không có chuyện may mắn như vậy, trong kệ khai kinh nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, lời này là thật. Cho nên nếu đời này không thể thành tựu, một khi mất thân người thì tuyệt đối không thể nói là đời sau bạn sẽ gặp được, rất có thể là bạn sẽ bị cách mấy chục đời, mấy trăm đời, cho đến không biết bao nhiêu kiếp sau mới có cơ duyên gặp lại. Đây là nói về việc thoái chuyển, thời gian thoái chuyển này quá dài! Đây là điều chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận. Sau đó mới biết cơ duyên này hiếm có khó gặp, sau khi gặp được thì nhất định phải nắm thật chắc, quyết định không thể buông lỏng, có gian khổ tới đâu cũng phải chịu đựng, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thật sự giác ngộ, là người thật sự có trí tuệ.

Nói thật ra, đức Phật nói hạng người này rất nhiều, đại đa số những người học Phật đều là hạng người này. Những thiện nam tử này có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phía trước đã nói cho chư vị biết phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng, “quy y cúng dường”, cúng dường là y giáo tu hành cúng dường, vậy sẽ tiêu trừ. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng có hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật. Thân tâm thể giới, thể pháp, Phật pháp thấy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, khuyên người niệm Phật, phương pháp tiêu nghiệp chướng này nhanh hơn bất cứ cách nào. Bạn có thể đạt được niệm Phật tam-

muội, niệm Phật tam-muội chính là thiền định, bạn có thể được lý nhất tâm bất loạn, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, trong đời này có thể làm được, người có nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Đây chính là đại sư Thiên Đạo nói “gặp duyên không giống nhau”, người có nghiệp chướng nặng hơn nữa cũng có thể làm được. Khi bạn đạt được niệm Phật tam-muội thì trí tuệ đã khai mở, bạn có thể hoàng pháp lợi sanh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải xem pháp duyên, tuy bạn đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh nếu bạn không có pháp duyên, tuy bạn có thể giảng rất hay nhưng người ta sẽ không nghe bạn. Đến lúc đó thì phải làm sao? Hơn phân nửa là vãng sanh tới thế giới Cực Lạc.

Do đó, người thành tựu trụ hay không trụ ở thế gian này không phải là việc của bản thân, cùng với nghiệp báo của bản thân đã hoàn toàn không còn quan hệ. Trụ hay không trụ ở thế gian đều xem pháp duyên, nếu có duyên thì trụ vài năm, nếu không duyên thì lập tức vãng sanh. Người thành tựu vãng sanh nhất định không có bệnh khổ, nhất định là tự tại vãng sanh, nhưng họ thị hiện không nhất định đều giống nhau. Cũng có người thị hiện sanh bệnh, cũng có người thị hiện rất khổ, tại sao vậy? Vì muốn giác ngộ hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy chúng sanh nhìn thấy liền khởi tính cảnh giác, cũng có thị hiện không bệnh khổ, rất tự tại, giúp đại chúng nhìn thấy sanh tâm ngưỡng mộ. Bồ-tát làm đủ loại thị hiện không có nhất định, thị hiện cũng không phải ý của chính họ, sẽ xem duyên của chúng sanh, nên thị hiện như thế nào thì họ thị hiện như thế đó, đúng như câu nói “tùy loại hóa sanh, tùy cơ thuyết pháp”, họ đâu có nhất định. Nhưng có một nguyên tắc, bất luận là thị hiện như thế nào thì nhất định phải lợi ích chúng sanh, nhất định khi có người nhìn thấy, có người nghe đến thì sẽ tỉnh ngộ trở lại.

Cho nên, tiêu nghiệp chướng rất quan trọng, thông thường phương pháp chúng ta thường dùng nhất để tiêu nghiệp chướng đó là đọc kinh, đọc tới tương ưng thì sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm tới tương ưng sẽ tiêu nghiệp chướng. Trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh thì đây là tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối đừng có một niệm lợi ích bản thân, chư vị phải biết, lợi ích bản thân là tạo nghiệp, là tăng thêm nghiệp chướng của mình. Rất nhiều đồng tu không thể

tiêu nghiệp chướng, cho dù làm việc thiện, việc tốt, làm nhà từ thiện giúp đỡ người khác nhưng họ còn bản thân cho nên nghiệp chướng của họ tiêu không được, họ vẫn phải chịu quả báo. Ngày nay, chúng ta rất may mắn khi rõ ràng đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này nên nhất định không được có bản thân, hết thấy đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình tượng tốt của Phật pháp, vì Phật pháp trụ thế lâu dài; nếu chúng ta có thể thường giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ rất nhanh. Mời xem kinh văn:

Như thị chi nhân văn Địa Tạng Bồ-tát danh, kiến Địa Tạng Bồ-tát tượng, cụ dĩ bốn tâm cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ cúng dường Bồ-tát, dĩ tịnh thủy nhất tràn, kinh nhất nhật nhất dạ, an Bồ-tát tiền, nhiên hậu hiệp chưởng thỉnh phục. Hồi thủ hướng nam lâm nhập khẩu thời, chí tâm trịnh trọng phục thủy ký tất, thận ngữ tâm, tửu nhục, tà dâm, vọng ngữ cập chư sát hại, nhất thất nhật hoặc tam thất nhật.

Đoạn này là dạy chúng ta phương pháp tu hành, cách làm để khai mở trí tuệ. Chúng ta gặp được thầy giỏi, gặp được đồng học tốt, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, nếu trí tuệ không khai mở thì sẽ uổng phí, vô cùng đáng tiếc. Làm sao để khai mở trí tuệ? Chỗ này Thế Tôn dạy phương pháp hay cho chúng ta. Người này mong cầu khai mở trí tuệ, “*nghe danh hiệu Địa tạng Bồ-tát, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát*”, nghe danh thấy tượng; chúng ta phải ghi nhớ hai chữ “*nghe và thấy*” ở đây là tam tuệ “*văn, tư, tu*” của Bồ-tát, một mà là ba, ba mà là một, như vậy mới có thể tương ưng. Duyên ban đầu là nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, đương nhiên nghe danh hiệu này thì bạn nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của danh hiệu, nếu bạn không hiểu ý nghĩa biểu pháp thì bạn nghe cũng như không nghe. Địa là tâm địa, tạng là trí tuệ, trí tuệ bát-nhã vốn có, đức năng vốn có trong chân tâm bốn tánh của chúng ta, đây là hàm nghĩa sâu xa trong danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát.

Thấy tượng Địa Tạng Bồ-tát, giả là thấy tượng điêu khắc, hoặc là thấy tượng tô vẽ, thấy tượng thì phải nghĩ tới hành nghi của Địa Tạng Bồ-tát, nghĩ tới những việc làm khi ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta. Những việc làm

của ngài chính là thực tiễn hết thảy những lời dạy trong bộ kinh này. Những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni tán thán ngài, ngài thấy đã làm được; nếu ngài không làm được thì đức Phật làm sao khen ngợi ngài? Cho nên, chúng ta nghe danh thấy tượng, biết được trí tuệ đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh nhất định giống như hành nghi của Địa Tạng Bồ-tát nên mới có thể khai phát kho báu trong tâm địa chúng ta, khi đó chúng ta liền có trí tuệ, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Nếu như không thể noi theo hình tượng Địa Tạng Bồ-tát thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ không tiêu nổi, đây là đạo lý chân thật.

Chỗ này nói ở trước hình tượng Phật, Bồ-tát cầu sám hối, “dùng bốn tâm”, bốn tâm là chân tâm, thành tâm thành ý cầu sám hối. Trong chú giải chú không nhiều, nhưng ý nghĩa rất sâu, “nghe danh thấy tượng, bày tỏ mong cầu trong tâm mình. Vì danh hiệu Địa Tạng là từ trí tuệ mà sanh ra, hơn nữa hình tượng của Đại sĩ là do công đức mà thành”, chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của ngài. “Thế nên, xưng danh cúng tượng liền phát sanh huệ tánh, nhưng cần phải cung kính thì mới có thể cảm động, bởi lẽ chân thành có thể cảm muôn vật”, “động” là cảm động, “vật” là chỉ cho hết thảy chúng sanh hữu tình, bao gồm chư Phật, Bồ-tát bạn đều có thể cảm động. “Không chân thành sẽ chẳng thể cảm động”, tâm địa của bạn không chân thành thì bạn không thể cảm động. Đặc biệt là đối với Phật, Bồ-tát, đối với hết thảy thiện thần, người thiện thì phải dùng tâm chân thành cảm động. Nếu bạn không chân thành thì cũng có cảm, cảm những gì? Yêu ma quỷ quái, yêu ma quỷ quái không chân thành, tâm họ đều tà vạy, do đó tâm sát hại cảm cái gì? Cảm la-sát; tâm sân giận cảm tu-la, tâm tham lam chiêu cảm ngạ quỷ, bạn sẽ khởi cảm ứng với những thứ này. Nếu bạn muốn cảm ứng với chư Phật, Bồ-tát, cảm ứng với thiên địa thiện thần thì tâm phải chân thành, điểm này rất quan trọng!

Sau khi chí tâm sám hối còn phải tu cúng dường, cúng dường là biểu thị lòng thành kính của mình, chúng ta gặp mặt người khác cần tặng một chút lễ vật, thể hiện lời chào hỏi với người ta. Nếu không chuẩn bị lễ vật, xem thử trong người có vật gì thì cũng có thể tặng cho họ làm kỷ niệm kết duyên, cũng nên làm. Hôm qua cư sĩ Lý đến tìm tôi, chúng tôi đi thăm lão cư sĩ Hồng, tôi đem theo một xâu chuỗi để kết duyên với cụ. Nhưng sau đó lại muốn đi thăm hội trưởng cũ của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang

Biệt, chúng tôi trước đó không có chuẩn bị lễ vật, nên tôi lấy xôi chuối tôi đeo trên mình tặng cho ông, biểu thị lòng kính trọng. Do đó ở trước Phật, Bồ-tát chúng ta biểu thị lòng thành kính của mình thì phải tu pháp cúng dường. *“Lại dùng hương, hoa, y phục, ẩm thực, hết vật trân ngoạn cúng dường Bồ-tát”*. Trước kia có người đọc kinh Địa Tạng, đọc tới đoạn cúng dường “hương hoa, y phục, ẩm thực” họ không thắc mắc gì hết, nhưng cúng dường Bồ-tát “vật trân ngoạn” là có ý nghĩa gì? Trong chú giải chú được rất rõ ràng: Biểu thị “du hí thần thông”, do đó vật trân ngoạn có thể cúng Phật hay không? Có thể cúng Phật, biểu thị cho du hí thần thông, biểu thị ý nghĩa này. Chủ yếu là mượn nghi thức này để bày tỏ lòng thành kính của mình.

Chỗ này ngài nói biểu pháp rất hay, lời gọn mà ý đủ, *“mượn vật gửi ý, mượn sự rõ tâm”*, cúng dường trước Phật, Bồ-tát là ý nghĩa này. *“Hương chỉ cho thanh khiết, ngậm bay tới nơi xa”*, hương là hương thanh khiết ở xa cũng ngửi thấy; *“Hoa biểu thị tràn đầy vui vẻ”*, không có ai không thích hoa, hoa biểu thị cho vui vẻ, hoàn toàn là nói từ trên tướng trạng; *“y phục biểu thị cho tịch nhẫn chẳng xả”*, “y” biểu thị cho nhẫn nhục; *“ẩm thực biểu thị huệ mạng thường tồn”*, biểu thị ý này; *“vật trân ngoạn biểu thị du hí thần thông”*, ở đây chỉ nêu ra mấy thí dụ. Phía trước chúng tôi đã nói qua, hương biểu thị tín, biểu thị giới định, biểu thị ngũ phần pháp thân, đều có ý nghĩa hương thanh khiết từ xa vẫn ngửi thấy. Hoa biểu thị Lục độ. Cúng ẩm thực trước Phật, Bồ-tát, các ngài đâu cần ăn uống, ý nghĩa của cúng ẩm thực là hiển thị huệ mạng thường tồn, bởi vì chúng ta cần thức ăn thì mạng sống mới có thể tồn tại, dùng thức ăn để duy trì mạng sống, chỗ này là biểu thị huệ mạng. Đây là chí tâm sám hối, nghi thức để tu thành kính.

Tiếp theo là “dùng một chén nước trong” cúng trước Phật, Bồ-tát, cúng bao lâu? “Một ngày một đêm”. “Sau đó chấp tay thỉnh uống”, cúng một ngày một đêm xong bạn lấy nước này uống. “Quay đầu về hướng nam”, Địa Tạng Bồ-tát ở phía Nam. “Khi uống vào miệng, chí tâm trịnh trọng”, ý nghĩa trong chú giải nói được rất rõ ràng. *“Dùng nước trong này để mượn duyên phát tuệ”*, cúng một chén nước trong này nhất định phải hiểu, tâm phải thanh tịnh giống nước, tâm phải bình đẳng giống nước, tâm thanh tịnh bình đẳng sẽ khai mở trí tuệ. Cúng chén nước này xong đừng đem đổ đi, bạn phải uống hết. Do đó cúng nước tốt nhất là cúng nước

gì? Nước đã đun sôi, cúng nước đun sôi để nguội, cúng xong bạn có thể uống. Nước bạn cúng xong có thể uống, biểu thị mình tiếp nhận, mình nỗ lực học tập, biểu thị ý nghĩa này. Không phải mỗi ngày đổi chén nước này rồi đem đổ đi. Những việc này đều ở trong đời sống thường ngày xem dụng tâm của bạn, trên sự tướng thì xem thấy tâm của bạn dùng là gì? Tâm này chính là “chí tâm trịnh trọng”. Trong đây chú giải nói rất hay, “*trí giả thích nước*”, nhân giả thích núi, trí giả thích nước, nước có công năng rửa sạch ô nhiễm, dùng nước để biểu thị ý này. Tham sân si của chúng ta là ô nhiễm, trong kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta “*rửa tâm đổi hạnh*”. Dùng phương pháp gì để rửa tâm? Dùng tịnh thủy, dùng nước thanh tịnh, bình đẳng để rửa tâm chúng ta; sửa đổi những hành vi sai trái của chúng ta gọi là đổi hạnh.

Trong chú giải lại nói: “*Lấy tịnh trị nhiễm, lấy chánh trị tà, các tà đoạn tuyệt, biết được nước chân*”, biểu thị ý này. Do đó, bạn phải hiểu được biểu pháp, không phải nói bạn mỗi ngày uống nước này liền khai mở trí tuệ, bạn hãy thử uống xem, uống suốt ba tháng xem có khai mở trí tuệ hay không? Vẫn là không khai mở trí tuệ. Bởi vì bên ngoài là tướng, biểu thị tướng, trong ngoài nhất như thì bạn sẽ khai mở trí tuệ. Mỗi ngày bạn cúng nước, mỗi ngày uống nước này, mỗi khi nhìn thấy liền khởi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nhất định phải đem những chỗ bất bình trong tâm bạn rửa thành bình tịnh, những ô nhiễm trong tâm rửa thành thanh tịnh, vậy thì trí tuệ của bạn mới khai mở; trong ngoài nhất như mới có thể khởi được tác dụng. Mỗi ngày uống nước nhưng vẫn là tham, sân, si, mạn, vẫn còn tự tư tự lợi, vậy thì trí tuệ làm sao mà khai mở? Nghiệp chướng của bạn làm sao có thể tiêu trừ? Nhất định phải hiểu được ý nghĩa biểu pháp. Nếu hiểu được ý nghĩa biểu pháp thì tôi không uống nước này được không? Đương nhiên là được, không phải không được. Tại sao phải uống nước này? Trịnh trọng. Đây là trên sự tướng biểu thị ra thành kính của bạn, là ý nghĩa này.

Lúc tu pháp này thì phải “*cữ ngũ tân, rượu thịt, tà dâm, nói dối, và các việc giết hại*”; hay nói cách khác, nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Không những phải tu thập thiện nghiệp mà phải còn đoạn ngũ tân. Chư vị phải biết ngũ tân là một số loại rau, gọi là huân (cay nồng), chứ huân (葷) trên có bộ thảo, ăn thịt không gọi là ăn huân, gọi vậy là sai lầm; thịt

là “tinh”, huân tinh. Huân vẫn là loại rau, tinh (腥) mới là loại thức ăn có thịt, hiện nay có rất nhiều người bảo ăn thịt là ăn huân, vậy là sai rồi. Ngũ huân là chỉ cho một số loại rau, trong chú giải có ghi: “Hành, hẹ, tỏi”, ngài chỉ nói ba loại. Ngũ tân là năm loại, huân tân, chỗ này gọi là huân tân. Chữ tinh (腥) có bộ nhục (肉) ở bên trái, và chữ tinh (星) bên phải, đó là thức ăn thịt. Chỗ này nói huân tân là thuộc về rau, nghĩa là gì? “Huân” là có mùi hăng, hôi nồng, “tân” là chỉ cho cay, cay nhưng không hôi thì có thể ăn. Rau ngũ huân, đồng tu học Phật chúng ta đều biết: hành, tỏi, hẹ, kiệu, củ kiệu giống như củ hành nhỏ, trong kinh có một loại gọi là hưng cừ, lúc trước Trung Quốc không có, hiện nay chúng ta biết được đó chính là hành tây, hành tây lúc trước ở Trung Quốc không có. Tính chất của năm loại này đều giống nhau, trong kinh Lăng Nghiêm nói được rất rõ ràng, năm loại này không thể ăn. Nếu nghiêm túc tu pháp thập thiện thì năm loại này không thể ăn, trong vòng một tuần hoặc ba tuần, đây là phương pháp tu hành đức Phật dạy cho chúng ta.

Nói một tuần và ba tuần là đặt ra thời hạn để cầu chứng, hy vọng trong thời gian này có thể được cảm ứng, nếu như nghiệp chướng rất nặng, ba tuần vẫn chưa đủ, chúng tôi đã từng gặp qua. Thông thường nói ba tháng có thể thấy được hiệu quả, sáu tháng thì hiệu quả rất rõ ràng, vô cùng rõ ràng. Đây là thật không phải giả. Người lớn tuổi cũng có thể khôi phục trí nhớ, đọc xong cũng có thể nhớ lâu không quên, thông thường thì ba, bốn ngày, một tuần cũng không quên, còn thời gian dài hơn nếu không đọc lại thì đương nhiên sẽ quên, những gì đọc xong trong vòng một tuần không quên, có thể làm đến hiệu quả này. Sau cùng có mấy câu, trang 74, hàng thứ 2, câu sau cùng của chú giải, “*chỉ trừ những người nghi ngờ, không tin và không chí thành*”, đối với phương pháp tu này bạn có hoài nghi, không thể dùng tâm chí thành tu thì rất khó đạt được cảm ứng. Nếu như bạn tin sâu không nghi, dùng tâm chân thành cung kính để tu thì chắc chắn có cảm ứng. Đoạn sau nói về quả báo hiện tiền:

Thị thiện nam tử thiện nữ nhân ư thùy mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ-tát hiện vô biên thân, ư thị nhân xứ thọ quán đảnh thủy, kỳ nhân mộng giác tức hoạch thông minh, ứng thị kinh điển nhất lịch nhĩ căn, tức đương vĩnh ký cánh bất vong thất nhất cú nhất kệ.

Đây là những gì bạn mong cầu đều thành tựu, đều toại nguyện. Hiện nay có người mong cầu nhưng không được cảm ứng, đó là vì tinh thành không đủ. “Tinh” nghĩa là chuyên, chuyên nhất, “thành” là thành kính. Còn có một số người đọc xong kinh này không thể hiểu trọn vẹn, tâm lượng rất nhỏ hẹp, chỉ là ở trước Phật, Bồ-tát thành tâm thành ý mà cầu, xử sự, đối người, tiếp vật đều không thành thật, như vậy có thể cầu được không? Cầu không được. Chư vị phải biết, một thành hết thấy thành, đó là tánh đức, làm vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng. Trước hình tượng Phật, Bồ-tát thì bày tỏ một chút thành tâm, tâm chân thành; khi rời khỏi hình tượng Phật, Bồ-tát tiếp xúc với đại chúng thì ác niệm lại khởi lên, phiền não tập khí lại hiện ra, vậy thì không có tác dụng, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Phật, Bồ-tát là dạy chúng ta phương pháp này, bạn tu trước hình tượng Phật, Bồ-tát là làm bài tập trong lớp học, sau khi bạn học xong thì phải áp dụng được. Không thể nói tương lai bạn có cảm ứng, đọc kinh điển vừa đọc một lần liền ghi nhớ, còn đọc những thứ khác thì vừa đọc liền quên hết, đâu có đạo lý này? Không có đạo lý như vậy. Kinh điển vừa nghe liền hiểu, vừa đọc liền nhớ, trong đời sống thường ngày, mọi việc bạn đều thông minh, bạn đều có thể hiểu rõ, bạn đều có thể ghi nhớ, vậy thì hiệu quả đó mới thành tựu thật sự. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu sự thật này, bạn y theo phương pháp này mà cầu thì sẽ không đạt được quả báo. Không đạt được quả báo thì lòng tin của bạn sẽ mất hết, *“lời Phật nói trong kinh không đáng tin, tôi tu theo cách đó, tu rất lâu nhưng không có cảm ứng”*. Họ không biết lý luận và phương pháp của chính họ tu đều sai lầm, không phải không có hiệu quả, thật sự là có hiệu quả. Cho nên, tu học như lý như pháp rất quan trọng. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú rất dài nhưng không khó hiểu, những điểm quan trọng cần chú ý tôi đã nói với chư vị.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng tới đây thôi.